

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HSST
Ngày 11-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đắc Nghị
2. Bà Vũ Thị Khánh Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tiến Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh ngày 01-12-1984, tại: Xã Th, huyện T, tỉnh H.

Nơi cư trú: Thôn L, xã Th, huyện T, tỉnh H; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L (đã chết) và bà Bùi Thị Th (đã chết); có vợ là Trần Thị Th và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ 11-01-2020 đến ngày 14-01-2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Ông Đặng Văn T, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Khu Th, thị trấn H, huyện H, tỉnh Th; vắng mặt.

2. Ông Đặng Văn T, sinh năm 1969

Nơi cư trú: Khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Th; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 45 phút ngày 11-01-2020, tại nhà của ông Đoàn Văn T ở khu Ấ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Th (ông T đã chết, không có người quản lý trông coi), Công an huyện Hưng Hà phát hiện, bắt quả tang Phạm Văn H có hành vi cất giấu tại lòng bàn tay trái 01 túi nilon (vỏ bao gói đựng xilanh) có một đầu mở sẵn bên trong có một xi lanh và 02 gói giấy trắng kim màu trắng bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, bị cáo H khai là ma túy, loại Hêrôin, bị cáo cất giấu mục đích sử dụng. Công an huyện Hưng Hà đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong 02 gói ma túy trên và 01 xilanh trước sự chứng kiến của những người làm chứng là ông Đặng Văn T và ông Đặng Văn T. Ngoài ra, còn thu giữ, quản lý 01 xe máy nhãn hiệu WAVE RXS, biển kiểm soát 89H1-080.70; 01 ví giả da màu vàng; 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe và 01 đăng ký xe đều mang tên Phạm Văn H.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Bản kết luận giám định số 22/KLGD- PC09 ngày 12-01-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1770 gam.

Heroin STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKSHH ngày 23-4-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Phạm Văn H khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 11-01-2020, bị cáo H từ nhà đi xe máy nhãn hiệu WAVE RSX, biển kiểm soát 89H1-080.70 đến thị trấn H, huyện H, tỉnh Th mục đích mua ma túy để sử dụng, trên đường đi, bị cáo vào hiệu thuốc tân dược ven đường (không nhớ địa chỉ) mua 01 xilanh, sau đó bị cáo điều khiển xe đi đến khu vực cánh đồng thuộc địa phận thị trấn H, bị cáo gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi nhưng không biết họ tên, tuổi, địa chỉ 02 gói ma túy được gói giấy trắng kim màu trắng với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo xé túi nilon đựng xilanh rồi cho 02 gói ma túy vừa mua được vào trong xilanh, đi đến một ngôi nhà hoang thuộc khu vực thị trấn H để sử dụng ma túy, khi vừa vào đến sân của ngôi nhà thì bị lực lượng Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình kiểm tra, thu giữ và niêm phong 02 gói ma túy trên cùng với

chiếc xilanh; ngoài ra Công an còn thu giữ, quản lý của bị cáo 01 xe máy nhãn hiệu WAVE RSX, biển kiểm soát 89H1-080.70; 01 ví giả da màu vàng; 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe và 01 đăng ký xe đều mang tên bị cáo Phạm Văn H. Khi giao dịch mua ma túy, ngoài bị cáo và người đàn ông bán ma túy không có ai chứng kiến.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Văn H như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX): Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 11-01-2020; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu huỷ toàn bộ số ma túy thu của bị cáo Phạm Văn H là vật chứng của vụ án, sau khi giám định được niêm phong trong phong bì số 22/KLGD-PC09 ngày 12-01-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; trả cho bị cáo 01 xe máy nhãn hiệu WAVE RSX, biển kiểm soát 89H1-080.70; 01 ví giả da màu vàng; 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe và 01 đăng ký xe đều mang tên Phạm Văn H. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhận thấy hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo là vi phạm pháp luật, đồng ý về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều tra hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo Phạm Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 10 giờ ngày 11-01-2020, tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Th; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 11-01-2020, tại Công an thị trấn H, huyện H, tỉnh Th; Bản kết luận giám định số 22/KLGD- PC09 ngày 12-01-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng: ông Đặng Văn T và ông Đặng Văn T. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận Hồi 09 giờ 45 phút ngày 11-01-2020, tại nhà của ông Đoàn Văn T, ở khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Th (ông T đã chết, không có người quản lý, trông coi), bị cáo Phạm Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy, loại Hêrôin, khối lượng 0,1770 gam (*Không phải một nghìn bảy trăm bảy mươi gam*), mục đích sử dụng, bị Công an huyện Hưng Hà phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, hủy hoại trực tiếp sức khỏe của chính bản thân bị cáo và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác; bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rất rõ về tác hại của ma túy, về việc Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng...trái phép chất ma túy nhưng do nghiện ma túy, để thỏa mãn nhu cầu bản thân nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội nghiêm trọng do cố ý, do đó cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không có mục đích vụ lợi, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ số ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà quản lý của bị cáo Phạm Văn H, sau khi giám định, số còn lại được niêm phong trong phong bì số 22/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 01 xe máy nhãn hiệu WAVE RSX, biển kiểm soát 89H1-080.70 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, mặc dù bị cáo sử dụng làm phương tiện để đi mua ma túy về sử dụng nhưng đây là phương tiện đi lại của cả gia đình bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo; 01 ví giả da màu vàng, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe và 01 đăng ký xe đều mang tên Phạm Văn H không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả cho bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Phạm Văn H khai: Bị cáo mua 02 gói ma của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, bị cáo không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Ngoài lời khai của bị cáo H không có tài liệu, chứng cứ nào khác xác định con người cụ thể đã bán ma túy cho bị cáo H nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 11-01-2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 0,1476 gam (Không phải một nghìn bốn trăm bảy mươi sáu gam) mẫu gửi giám định và toàn bộ bao gói thu của Phạm Văn H trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 22/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Trả cho bị cáo Phạm Văn H trả cho bị cáo 01 xe máy nhãn hiệu WAVE RSX, biển kiểm soát 89H1-080.70; 01 ví giả da màu vàng; 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe và 01 đăng ký xe đều mang tên Phạm Văn H.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24-4-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên

